TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiền Hải, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1969.

ĐKHKTT: Thôn C, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1965.

ĐKHKTT: Thôn C, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình năm 1991, tại thời điểm kết hôn, anh T và chị T1 đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị T1, anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ năm 2001 cho đến nay chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả chị T1 và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T1 và anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy N - Sn: 27/02/1993 và Nguyễn Thị Thùy T2 - Sn: 28/9/1999. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

[4] Về lệ phí:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1.

1.2. Về con chung:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy N - Sn: 27/02/1993 và Nguyễn Thị Thùy T2 - Sn: 28/9/1999. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng chị T1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009477 ngày 28/02/2019 và chuyển số tiền 150.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009478 ngày 28/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thành lệ phí VDS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h Tiền Hải;
- CCTHADS h Tiền Hải
- UBND xã;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hải Bảo